

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST  
Ngày 30 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Ái

*Thẩm Phán:* Ông Tạ Văn Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

Bà Hoàng Thu Hà

Bà Phạm Thị Thanh Tân

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* ông Lê Anh Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự vụ án thụ lý số 33/2020/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**; Sinh ngày 26/4/1983, tại huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Lục Điền, xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Xuân D (đã chết) và bà: Trần Thị C, sinh năm 1953 đều trú tại: Thôn Lục Điền, xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Anh em ruột: Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 04; Vợ, con: Chưa;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 29/2012/HSST ngày 09/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Văn S 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2011 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo 8.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Trần Văn Sơn kháng cáo bản án);

+ Bản án Hình sự phúc thẩm số 37/2012/HSST ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử không chấp nhận kháng cáo của Trần Văn S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 29/2012/HSST ngày 09/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Trần Văn Sơn phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Kết quả chấp hành bản án: Trần Văn Sơn chấp hành xong án phạt tù ngày 26/8/2017; chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm tháng 8 năm 2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Chu Văn Quyền – Luật sư – Công y luật Hợp danh Hùng Vương, thuộc đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 11/01/2020, tại đường Chủ Đồng Tử, tổ 22, khu Mộ Thượng, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang Trần Văn S, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Lục Điền, xã Yên Bình, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Tại móc treo đồ gắn bên phải yên xe mô tô Biển kiểm soát 88L1-583.13 của Trần Văn S 01 túi nilon màu xanh, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Sơn khai nhận đó là ma túy đá của Sơn mang từ tỉnh Vĩnh Phúc lên thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mục đích để bán). Ngoài ra còn tạm giữ giữ của Sơn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng có sim số 0961.988.986, 01 xe mô tô Biển kiểm soát 88L1-583.13, tiền Việt Nam 49.500.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn S, kết quả khám xét không thu giữ vật chứng, tài sản gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Trần Văn S. Tại bản Kết luận giám định số 146 ngày 16/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng, đựng trong 01 túi nilon màu xanh gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **214,385 gam**, loại Methamphetamine.*

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

*Hoàn trả lại 195,635 gam Methamphetamine chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.”.*

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn S khai nhận đã mua ma túy của Đỗ Tiến D, sinh năm 1979, trú tại: Bản Thành Côn, xã San Thành, thành phố L, tỉnh Lai Châu; chỗ ở: Số nhà 18, tổ 5, phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để sử dụng và bán, cụ thể như sau:

Vào khoảng đầu tháng 11/2020, thông qua bạn của Trần Văn S là Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1982, trú tại: Phố Cả, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, chỗ ở: Xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Tú giới thiệu Sơn làm quen Đỗ Tiến Dũng, nhà Dũng chạy xe khách tuyến Điện Biên- Hà Nội (Nhà xe Dũng Ngà). Trong một lần Sơn đi xe khách nhà Dũng từ Điện Biên về Hà Nội, Sơn mời Dũng về nhà Sơn chơi, qua nói chuyện Sơn biết Dũng có bán ma túy. Khoảng 10 giờ một ngày đầu tháng 01/2020, Sơn gọi điện thoại cho Dũng đặt vấn đề mua 500 gam ma túy đá, Dũng đồng ý bán với giá 85.000.000 đồng. Hai bên thống nhất gặp nhau tại khu vực vòng xuyên trên đường vành đai tránh thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, cách cây xăng Đồng Văn khoảng 500 mét thuộc khu vực giáp ranh giữa xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc và xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Sơn đi xe mô tô Biển kiểm soát 88L1-583.13 đến gặp Dũng. Tại đây Sơn đã mua được của Dũng 500 gam ma túy đá với giá 85.000.000 đồng. Số ma túy mua được của Dũng, S khai nhận đã lấy ra khoảng 10 gam để sử dụng cho bản thân và bán cho nhiều người không quen, không biết tên tuổi địa chỉ, thu được số tiền khoảng 15.000.000 đồng và 02 lần bán cho Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1974, trú tại: Tổ 22, phường Hạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, mỗi lần 100 gam ma túy đá với giá 22.000.000 đồng, còn lại 214,385 gam ma túy đá ngày 11/01/2020 Sơn mang lên phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để bán cho Nguyễn Trường Giang thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Khi liên lạc bán ma túy cho Giang, Sơn sử dụng sim điện thoại không đăng ký thuê bao để liên lạc, chiếc điện thoại này Sơn đã làm rơi mất trước khi bị bắt, nên Sơn không nhớ số điện thoại này và số điện thoại của Nguyễn Trường Giang.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Trần Văn Sơn và Nguyễn Trường G, Giang không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy với Trần Văn , ngoài ra không có căn cứ, tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở kết luận việc Sơn bán ma túy cho Nguyễn Trường Giang.

Quá trình điều tra, Trần Văn S còn khai nhận trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2019 đến cuối tháng 12/2019, Sơn còn 05 lần mua ma túy của Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1982; trú tại: Phố Cả, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được tổng cộng 04 bánh Heroine với giá 165.000.000 đồng/ 01 bánh và 1000 gam (01 kg) ma túy đá với giá 180.000.000 đồng để bán, cụ thể như sau:

- Sơn bán ma túy cho một người nam giới Sơn chỉ biết tên là Minh khoảng 40 tuổi, giới thiệu nhà ở quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội nhưng không biết địa chỉ cụ thể 03 lần tổng số 3 bánh Heroine và 01 kg ma túy đá, với giá 180.000.000 đồng/01 bánh Heroine và 200.000.000 đồng/01 kg ma túy đá.

- Bán cho một người nam giới Sơn chỉ biết tên Tuấn khoảng 30 tuổi, nhà ở thành phố Tuyên Quang nhưng không biết địa chỉ cụ thể 02 lần, mỗi lần ½ bánh Heroine với giá 100.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng.

Do S không nhớ số điện thoại của Minh và Tuấn, không biết địa chỉ cụ thể của Minh và Tuấn, ngoài lời khai của Sơn không còn tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không đủ căn cứ xác minh, điều tra làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc Tú và Đỗ Tiến Dũng, kết quả khám xét thu giữ của Đỗ Tiến Dũng 01 giấy chứng minh nhân dân số 045.162.819 cấp ngày 11/11/2013 mang tên Đỗ Tiến Dũng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số imei 357278090712176 kèm sim số 0978.601.980.

- Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ điện tín bảng kê chi tiết cuộc gọi đi và đến đối với số điện thoại 0961.988.986 của Trần Văn S, số điện thoại 0989.065.666 Sơn khai nhận của Nguyễn Ngọc Tú, các số điện thoại 0398.995.867 978.601.980 Sơn khai của Đỗ Tiến Dũng tại Tập đoàn viễn thông công nghiệp xác định:

+ Số điện thoại 0961.988.986 do Trần Văn S đăng ký chủ thuê bao. Số điện thoại 0989.065.666 do Nguyễn Ngọc Tú, sinh năm 1982, trú tại: xã Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đăng ký chủ thuê bao. Từ ngày 01/9/2019 đến ngày 30/12/2019 số điện thoại 0961.988.986 của Trần Văn Sơn gọi đến số điện thoại 0989.065.666 của Nguyễn Ngọc Tú 93 lần và ngược lại Nguyễn Ngọc Tú gọi cho Sơn 103 lần.

- Số điện thoại 0978.601.980 do Hoàng Thị Bích Nga, sinh năm 1980, trú tại: Xã Chấn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đăng ký chủ thuê bao. Từ ngày 01/9/2019 đến ngày 30/12/2019 số điện thoại 0961.988.986 của Trần Văn Sơn gọi đến số điện thoại 0978.601.980 của Hoàng Thị Bích Nga 40 lần và ngược lại Hoàng Thị Bích Nga gọi cho Sơn 17 lần.

Đối với Đỗ Tiến Dũng khai nhận: Bản thân có sử dụng số điện thoại 0978.601.980 đứng tên thuê bao vợ Dũng là Hoàng Thị Bích Nga để liên lạc, do là chỗ quen biết với Sơn nên Dũng có gọi cho Sơn để nói chuyện, hỏi thăm sức khỏe, công việc và không có việc gọi điện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, Dũng không sử dụng số điện thoại 0398.995.867 như Trần Văn Sơn đã khai.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Trần Văn S và Đỗ Tiến Dũng, Dũng không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy với Trần Văn Sơn, ngoài ra không có căn cứ, tài liệu nào khác nên không đủ cơ sở kết luận việc Đỗ Tiến Dũng bán ma túy cho Trần Văn S.

- Số điện thoại 0398.995.867 do Đặng Văn Đức, sinh năm 1997, trú tại: xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đăng ký chủ thuê bao. Từ ngày 01/9/2019 đến ngày 30/12/2019 số điện thoại 0961.988.986 của Trần Văn Sơn gọi đến số điện thoại 0989.065.666 của Đặng Văn Đức 20 lần và ngược lại Đặng Văn Đức gọi cho Sơn 21 lần. Cơ quan điều tra đã xác minh đối với Đặng Văn Đức nhưng Đức vắng mặt tại địa phương.

Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập nhiều lần đối với Nguyễn Ngọc Tú để làm rõ việc bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn Sơn nhưng Tú vắng mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ được để xử lý.

Ngày 20/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại Đỗ Tiến Dũng 01 giấy chứng minh nhân dân số 045.162.819 cấp ngày 11/11/2013 mang tên Đỗ Tiến Dũng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng kèm sim số 0978.601.980, Đỗ Tiến Dũng đã nhận lại giấy tờ, tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Do bị cáo không có việc làm, hám lợi và là người sử dụng chất ma túy. Để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng chất ma túy, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lời.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 bì giấy dán kín niêm phong số 146/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật trả lại sau giám định của Trần Văn Sơn, có 5 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số Model A1784 FCCID:BCG:E3092A IC:579C-E3092A, lắp sim số 0961.988.986 của Trần Văn Sơn, là chiếc điện thoại Sơn dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi mua bán ma túy.

+ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 88L1-583.13, số khung 3720KY002852, số máy E32VE006253 là chiếc xe mô tô Sơn sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, thuộc quyền sở hữu của bị can.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045092 cấp ngày 09/12/2019, Biển kiểm soát 88L1-583.13, chủ xe Trần Văn Sơn.

+ Tạm giữ của Trần Văn S số tiền Việt Nam 49.500.000 đồng là tiền Sơn bán ma túy mà có. Hiện số tiền này được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh Phú Thọ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- Xác minh về tài sản xác định: Bị cáo sống chung cùng gia đình, nhà và đất đều thuộc sở hữu của mẹ ruột, ngoài số tài sản bị tạm giữ và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu bị cáo không có tài sản gì.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 25/05/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn Sơn về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Văn S về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Sơn 20 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2020

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín niêm phong số 146/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật trả lại sau giám định của Trần Văn S, có 5 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 195,635gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đến cục thi hành án dân sự , tỉnh Phú Thọ ngày 27 /5/2020).

- Tịch thu để sung công quỹ nhà nước

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số Model A1784 FCCID:BCG:E3092A IC:579C-E3092A, lắp sim số 0961.988.986 của Trần Văn Sơn, là chiếc điện thoại Sơn dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi mua bán ma túy.

+ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 88L1-583.13, số khung 3720KY002852, số máy E32VE006253 là chiếc xe mô tô S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045092 cấp ngày 09/12/2019, Biển kiểm soát 88L1-583.13, (Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đến cục thi hành án dân sự , tỉnh Phú Thọ ngày 27 /5/2020).

+ Tịch thu số tiền Việt Nam 49.500.000 đồng là tiền S bán ma túy mà có. Hiện số tiền này được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh Phú Thọ theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/1/2020 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo nhất trí tội danh như Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi của điều tra viên, kiểm sát viên. Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Những chứng cứ xác định có tội:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của Người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ ngày 11/01/2020, tại tổ 22, khu Mộ Thượng, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Trần Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 214,385 gam, loại Methamphetamine mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng là lượng ma túy nêu trên, 01 chiếc điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy, 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1-583.13 dùng làm phương tiện mua bán ma túy và 49.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trần Văn S đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]** Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rằng sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV nhưng vẫn cố tình mua bán để thu lời bất chính. Vì vậy đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

**[4]** Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

**[5]** Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh về tài sản xác định, bị cáo sống chung cùng gia đình, nhà và đất đều thuộc sở hữu của mẹ ruột, ngoài số tài sản bị tạm giữ và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

**[6]** Đối với Nguyễn Văn Tú là người mà theo Trần Văn S khai đã bán ma túy cho Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng do Tú vắng mặt tại địa phương, nên chưa làm rõ được để xử lý.

- Đối với Đỗ Tiến Dũng, Nguyễn Trường Giang và những người nam giới có tên là Tuấn và Minh là những người theo Sơn khai có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Sơn, do chỉ có duy nhất lời khai của Sơn nên chưa có căn cứ để xử lý.

**[7] Về xử lý vật chứng:**

- 01 bì giấy dán kín niêm phong số 146/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật trả lại sau giám định của Trần Văn S, có 5 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số Model A1784 FCCID:BCG:E3092A IC:579C-E3092A, lắp sim số 0961.988.986 của Trần Văn S, là chiếc điện thoại Sơn dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi mua bán ma túy là phương tiện liên lạc phạm tội cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- 01 xe mô tô Biển kiểm soát 88L1-583.13, số khung 3720KY002852, số máy E32VE006253 (kèm theo là 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045092 cấp ngày 09/12/2019, Biển kiểm soát 88L1-583.13, chủ xe Trần Văn Sơn) là chiếc xe mô tô S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Số tiền Việt Nam 49.500.000 đồng là tiền Sơn bán ma túy mà có. Hiện số tiền này được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh Phú Thọ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay phù hợp pháp luật nên được chấp nhận,

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 20 (Hai mươi ) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ,tạm giam ngày 11 /1/2020.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn Sơn.

[2] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1+ 01 bì giấy dán kín niêm phong số 146/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật trả lại sau giám định của Trần Văn S, có 5 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có

195,635 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 27/5/2020).

- Tịch thu để sung công quỹ nhà nước

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số Model A1784 FCCID:BCG:E3092A IC:579C-E3092A, lắp sim số 0961.988.986 của Trần Văn S, là chiếc điện thoại S dùng để liên lạc cá nhân và trao đổi mua bán ma túy.

+ 01 xe mô tô Biển kiểm soát 88L1-583.13, số khung 3720KY002852, số máy E32VE006253 là chiếc xe mô tô Sơn sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045092 cấp ngày 09/12/2019, Biển kiểm soát 88L1-583.13, (Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 27/5/2020).

+ Tịch thu số tiền Việt Nam 49.500.000đ (Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền S bán ma túy mà có. Hiện số tiền này được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 của Công an tỉnh Phú Thọ theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/1/2020 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Trần Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- CA, VKSND, THADS,
- PV 27 CA tỉnh PT;
- Bị cáo;
- TB UBND xã Yên Bình;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Ái**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Ái**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Kim Ái*

*Thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền*

*Bà Nguyễn Thị phẩm*

*Bà Nguyễn Thị Tần*

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Nguyễn - sinh năm 1978.

Nơi cư trú:

*Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ  
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị phạm tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Căn cứ điểm khoản 4 điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Bộ luật hình sự 2015.

[1]. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Xuân 0 () năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2019.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo .

- 02 -

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 579; Điều 584; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Thị phải có nghĩa vụ trả lại cho:

+ Chị

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Nguyệt, chị Nga có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của BLDS.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 56

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc hồi giờ cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bá Điền      Nguyễn Thị Phẩm**

**Nguyễn Kim Ái**

**Nguyễn Thị Tân**

**Hồ văn việt**